

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Thể thơ: tự do.	0,75
	2	Điều con người <i>mệt mỏi</i> kiếm tìm: <i>một lối đi, một cách nhìn khác, cái mới</i> .	0,75
	3	Tác dụng của phép điệp: - Tạo giọng điệu suy tư. - Nhấn mạnh yêu cầu cần xóa bỏ cái cũ; thay đổi thói quen, làm mới tư duy.	1,0
	4	Bài học về lẽ sống từ hai dòng thơ: đừng đi tìm những điều xa vời, thiếu thực tế; hãy trân trọng những điều quen thuộc, nhỏ bé, bình dị.	0,5
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải làm mới chính mình của người trẻ trong bối cảnh hiện nay.	2,0
		<i>a. Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo một cách hoặc kết hợp các cách: diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành, tổng - phân - hợp; bảo đảm yêu cầu về cấu trúc đoạn văn.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Sự cần thiết phải làm mới chính mình của người trẻ trong bối cảnh hiện nay.	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách để làm rõ <i>sự cần thiết phải làm mới chính mình của người trẻ trong bối cảnh hiện nay</i> . Có thể triển khai theo hướng: Người trẻ cần phải làm mới chính mình để trở nên năng động, hiện đại; theo kịp sự thay đổi của cuộc sống, sự phát triển của khoa học công nghệ; đạt được thành công; đóng góp tích cực cho xã hội;...	1,0
		<i>d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng phù hợp với vấn đề nghị luận; có cách lập luận, diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật Mị trong đoạn trích; từ đó, nhận xét tư tưởng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài được thể hiện trong đoạn trích.	5,0
		<i>a. Bảo đảm cấu trúc bài văn nghị luận</i> Mở bài giới thiệu khái quát vấn đề nghị luận; thân bài thực hiện các yêu cầu của đề bài; kết bài khẳng định vấn đề nghị luận.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Diễn biến tâm trạng của nhân vật Mị trong đoạn trích; tư tưởng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài được thể hiện trong đoạn trích.	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i>	

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, cần vận dụng kết hợp các thao tác lập luận, phối hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; bảo đảm các yêu cầu sau:	
		* Giới thiệu khái quát về nhà văn Tô Hoài, truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ”, đoạn trích và vấn đề nghị luận	0,5
		* Phân tích - Diễn biến tâm trạng của nhân vật Mị: + Khi thấy A Phủ bị trói: thần nhiên, dửng dưng. + Khi nhìn thấy dòng nước mắt của A Phủ: nhớ lại cảnh bị A Sử trói năm trước, nhận ra sự độc ác của cha con thống lí Pá Tra, thương A Phủ; tưởng tượng mình bị trói thay đến chết nếu A Phủ trốn, nhưng không sợ. - Nghệ thuật thể hiện diễn biến tâm trạng của nhân vật Mị: ngôn ngữ độc thoại nội tâm; chi tiết đặc sắc.	1,75
		- Đánh giá: tâm trạng của nhân vật Mị được miêu tả chân thực, tinh tế; phản ánh những chuyển biến trong nội tâm nhân vật dưới sự tác động của hoàn cảnh.	0,5
		* Nhận xét tư tưởng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài được thể hiện trong đoạn trích - Tư tưởng nhân đạo của Tô Hoài: cảm thông với số phận bất hạnh, trân trọng sức sống mãnh liệt của người lao động miền núi; lên án chế độ phong kiến miền núi trước Cách mạng tháng Tám. - Tư tưởng nhân đạo sâu sắc, bắt nguồn từ sự thấu hiểu, gắn bó với người lao động Tây Bắc; góp phần tạo nên giá trị, sức hấp dẫn cho tác phẩm.	0,5
		d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp Bảo đảm chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		đ. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng phù hợp với vấn đề nghị luận; có cách lập luận, diễn đạt mới mẻ.	0,5
TỔNG ĐIỂM			10,0

-----HẾT-----